

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày: 20-5-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hoài Hiêm

2. Bà Dương Thị Mỹ Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

VTN, sinh năm 19..., tại tỉnh T; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp CD, xã HT, huyện GD, tỉnh T; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: VVC (chết) và bà NTPP, sinh năm 1954; có vợ: ĐTML (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2008; tiền án: không có, tiền sự: Tại Quyết định số 33 ngày 11-4-2017 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian là 24 tháng, chấp hành đến ngày 30-9-2019; nhân thân: Tại Quyết định số 389 ngày 14-6-2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời gian là 24 tháng, chấp hành xong ngày 23-02-2014; bị tạm giữ ngày 23-3-2021, đến ngày 01-4-2021 bị bắt tạm giam đến nay, “có mặt”.

- Bị hại: Anh PVB, sinh năm 19... Địa chỉ: ấp B, xã Q, huyện A, tỉnh A, “có đơn xin vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị VTBX, sinh năm 19... Địa chỉ: ấp B, xã QT, huyện AP, tỉnh AG, “vắng mặt”.

2. Chị VTPQ, sinh năm 19... Địa chỉ: ấp CD, xã HT, huyện GD, tỉnh TN, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 31-12-2020, VTN điều khiển xe mô tô biển số 70F1-484.10 đến cơ sở kinh doanh giết mổ gia súc thuộc khu phố L, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, gặp bạn là anh TTX. Đến nơi N dựng xe trước dãy nhà nghỉ dành cho công nhân, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, N nằm võng phía trước phòng của anh X ngủ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, N thức dậy không nhìn thấy xe và nghĩ rằng anh X đã mượn xe, lúc này N nhìn thấy xe mô tô loại Wave màu xanh, biển số 67G1-662.26 của anh PVB dựng cạnh phòng của anh X không có người canh giữ, nên N nảy sinh ý định lấy trộm. N lén lút đẩy xe và điều khiển đi về hướng huyện G, tỉnh Tây Ninh, trên đường đi N điện thoại cho anh TVT nhờ thế chấp xe và anh T hẹn gặp tại khu vực C thuộc xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Khi đến nơi N gặp anh T điều khiển xe mô tô loại Wave màu bạc (không rõ biển số), phía sau chở anh HLV, N nói xe của vợ và giao cho anh T và anh V đi thế chấp với giá 5.000.000 đồng, anh T nhận xe và điều khiển đến thế chấp cho anh TMN, sinh năm 1977, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, với giá 3.000.000 đồng và giữ lại tiêu xài cá nhân không giao cho N. Khoảng năm ngày sau anh V gặp anh N kêu bán xe trên, anh N đồng ý và giao thêm cho anh V số tiền 1.000.000 đồng, anh V giao cho anh T 400.000 đồng, số tiền còn lại anh V tiêu xài hết. Riêng N sau khi biết sự việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng giải quyết vụ án nên bỏ trốn. Đến ngày 23-3-2021, N ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 04-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, biển số 67G1-662.26, số máy: HC08E0357078, số khung: 08072Y356870 trị giá 12.600.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 lốc số xe máy có ghi HC08E-0357078.

Quá trình điều tra, N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại xong.

Qua làm việc, chị VTPQ (chị ruột N) đã bồi thường cho anh PVB số tiền 15.000.000 đồng, anh B đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Q không yêu cầu N phải trả lại số tiền trên.

Qua xác minh VTN không có tài sản.

Riêng TVT và HLV, sau khi nhận xe của VTN đã đi thể chấp xe cho anh TMN và đã chiếm đoạt tiền tiêu xài cá nhân, hành vi của T, V, N xảy ra trên địa bàn huyện B, tỉnh Tây Ninh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đã chuyển tin báo tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSTrB ngày 29-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo VTN về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo VTN từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Do bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 lốc số xe máy có ghi HC08E-0357078, không còn giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31-12-2020, tại cơ sở kinh doanh giết mổ gia súc thuộc khu phố L, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, VTN đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô loại Wave màu xanh, biển số 67G1-662.26 của anh PVB, trị giá 12.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là muốn có

tiền để tiêu xài, không chịu lao động lương thiện, bất chấp pháp luật nên từ đó dẫn bị cáo đến con đường phạm tội, bị cáo có một tiền sự, tại Quyết định số 33 ngày 11-4-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng nên cần xử phạt tù bị cáo mới đủ sức răn đe, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú và đã tác động chi ruột VTPQ khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại xong và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, mức độ nhân thân của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp:

Vật chứng thu giữ: 01 lốc số xe máy có ghi HC08E-0357078, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng đang quản lý.

Bị cáo đã tác động chi ruột VTPQ bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng xong và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên ghi nhận.

Chi VTPQ không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 15.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại, nên ghi nhận.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Đối với TVT và HLV, đã nhận xe của VTN đi thể chấp cho TMN và chiếm đoạt tiền tiêu xài cá nhân, hành vi của T, V, N xảy ra trên địa bàn huyện B, tỉnh Tây Ninh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đã chuyển tin báo tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B để xử lý theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: VTN phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo VTN 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-3-2021.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 lốc số xe máy có ghi HC08E-0357078.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng đang quản lý.

Ghi nhận chị VTPQ đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) xong.

Ghi nhận bị hại anh PVB không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận chị VTPQ không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

3. Án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị X vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- CCTHADS thị xã Trảng Bàng;
- Công an thị xã Trảng Bàng;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN TÂM

